TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2018/DS-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v tranh chấp" hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Tiến Cường;

2. Ông Phạm Bá Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-DS ngày 26/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T; Địa chỉ: phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lưu Đức T là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền số 3274/UQTA-VH.18 ngày 16/4/2018). Địa chỉ: quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu: phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Hiện trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 09/6/2015 bà Nguyễn Thị V ký hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 với Công ty T vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V

có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 68.722.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng. Thanh toán bắt đầu từ ngày 13/7/2015. Thực hiện hợp đồng, bà V đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty 14 lần với số tiền 26.724.000 đồng. Kể từ ngày 13/12/2017 đến nay bà V không thanh toán bất cứ khoản nào dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở và đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 04/8/2018 bà V thanh toán thêm số tiền 2.000.000đ. Như vậy, tổng số tiền bà V đã thanh toán cho Công ty là 28.724.000 đồng. Nay, Công ty khởi kiện yêu cầu bà V phải thanh toán một lần khoản tiền nợ còn lại tổng cộng là 39.998.000 đồng, bao gồm gốc 23.790.786 đồng và lãi 16.207.214 đồng.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị V:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng của Tòa án đến bị đơn, nhưng bà Nguyễn Thị V không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 ngày 09/6/2015 được ký kết giữa Công ty T và bà Nguyễn Thị V thì bà V vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà V đã không thanh toán nợ vay đúng theo thỏa thuận. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Công ty T có quyền khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà V và vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bà Nguyễn Thị V, tuy nhiên bà V không đến Tòa án, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn Công ty T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị V thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 ngày 09/6/2015 tổng cộng là 39.998.000 đồng, bao gồm gốc 23.790.786 đồng và lãi 16.207.214 đồng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, bà V vay số tiền 42.200.000 đồng, lãi suất 2,92%/tháng, thời gian vay 36 tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, bà V có trách nhiệm thanh toán số tiền tổng cộng 68.722.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng, trong 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.909.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.907.000 đồng. Thanh toán bắt đầu từ ngày 13/7/2015. Thực hiện hợp đồng, bà V đã nhận đủ số tiền vay và đã

thanh toán cho Công ty 15 lần với số tiền 28.724.000 đồng. Như vậy, bà V đã vi phạm nội dung thanh toán tiền vay theo thỏa thuận tại khoản 1, phần C của Hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 ngày 09/6/2015. Số tiền bà V còn nợ là 39.998.000 đồng, bao gồm gốc 23.790.786 đồng và lãi 16.207.214 đồng.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 ngày 09/6/2015 giữa Công ty T với bà V đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Do bà V vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán toàn bộ số nợ còn lại tổng cộng là 39.998.000 đồng, bao gồm gốc 23.790.786 đồng và lãi 16.207.214 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp, bị đơn bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản tranh chấp tương ứng với số tiền 1.999.900 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 228 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*.

Buộc bà Nguyễn Thị V thanh toán toàn bộ số nợ vay theo Hợp đồng tín dụng số 20150611-143002-0006 ngày 09/6/2015 cho Công ty T tổng cộng số tiền là 39.998.000 đồng *(Ba mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng),* bao gồm gốc 23.790.786 đồng và lãi 16.207.214 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Nguyễn Thị V không thanh toán số tiền nói trên thì bà V phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải chịu là 1.999.900 đồng *(Một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm đồng)*. Công ty T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.049.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000609 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Công ty T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16 tháng 10 năm 2018), bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Tam Kỳ;
- Cơ quan THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Tấn Long